

## Trong số này

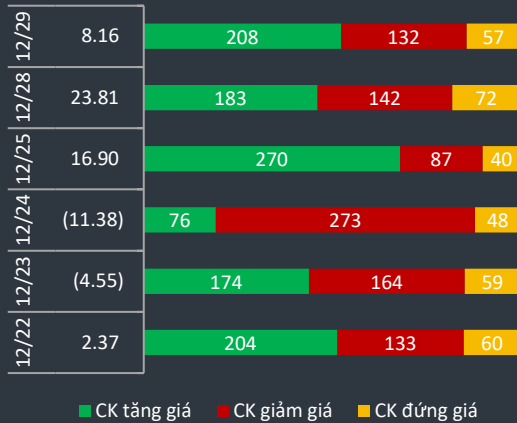
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VRE	90.8
BVH	44.2
HPG	44.0
VCI	38.8
SBT	36.4
VHM	28.4
VCB	21.8
NVL	19.4
NLG	10.9
HDG	8.8
GAS	7.6
VSC	(14.8)
HCM	(15.0)
GVR	(15.2)
KDH	(15.3)
CTG	(36.4)
MSN	(40.3)
VHC	(55.1)
SSI	(74.7)
BBC	(479.5)

Thị trường chốt lời mạnh vào đầu phiên khi lượng hàng lớn giá rẻ phiên thứ 5 tuần trước về tài khoản. Áp lực bán là khá lớn nhưng không quá quyết liệt trong khi cầu vẫn mạnh mẽ giúp thị trường đứng vững. Nhóm big cap như BVH, VRE, VHM, BID, POW, SAB... vẫn đồng loạt tăng giá mạnh giúp giữ được sắc xanh của các chỉ số... trong khi ở nhóm mid cap và penny cũng thể hiện sự sôi động.

Trong ngày, VCG đưa 441,7 triệu cổ phiếu lên giao dịch trên sàn HoSE với giá tham chiếu 41.800 đồng/cp. Giá VCG lập tức tăng mạnh 7,2% lên 45.100 đồng/cp và khớp hơn 1 triệu đơn vị. Trong 9 tháng đầu năm nay, VCG đã thực hiện được 40% kế hoạch doanh thu, tương ứng đạt hơn 3,800 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế của công ty vượt 77% kế hoạch năm khi đạt 1.451 tỷ đồng, chủ yếu nhờ thoái vốn dự án Splendor và các công ty con.

Thị trường có sự phân hóa lớn khi chỉ số index tiến gần đến mốc 1100, Trong khi đó, VRE, BID, PVS, NVL, BVH, SAB... vẫn đồng loạt tăng giá và góp phần giữ được sắc xanh của chỉ số. Cổ phiếu khu công nghiệp như GVR, SZC, SZL, SIP, PHR, KBC, ITA đều mất điểm trong ngày dù không có tin gì xấu ảnh hưởng. PHR trong ngày công bố thông tin ước tính tiêu thụ được 31.500 tấn mù than phẩm với giá bán bình quân 33,21 triệu đồng/tấn. Công ty mẹ đạt tổng doanh thu 2.244 tỷ đồng, tăng 39% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 1.149 tỷ đồng, tăng 115% so với năm trước.

Các nhóm cổ phiếu bất động sản khác lại tăng mạnh như DXG, TDH, Cổ phiếu hạ tầng CII quay lại tăng trần dư mua cả triệu đơn vị. Các cổ phiếu xây dựng khác như LCG, CTD cũng tăng tốt.

Khối ngoại trong ngày bán ròng 452 tỷ đồng và là phiên thứ 6 khối ngoại bán ròng liên tiếp với tổng giá trị gần 1,400 tỷ. Trong ngày khối ngoại bán ròng riêng BBC là 480 tỷ đồng cùng với SSI(-74.7 tỷ), VHC(-55.1 tỷ), MSN(-40.3 tỷ). Phía mua ròng không đáng kể ở một số mã VRE(90.8 tỷ), BVH(44.2 tỷ), HPG(44 tỷ), VCI(38.8 tỷ), SBT(36.4 tỷ).

# Vnindex 1,099.49

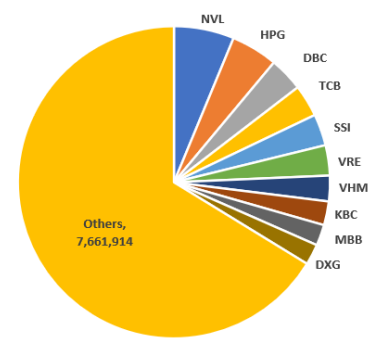
▲ +8.16 (+0.75%)

## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
BVH	67.0	3,000	4.69
PDR	52.0	2,300	4.63
VRE	31.7	1,200	3.94
VHM	90.3	2,600	2.96
POW	13.5	300	2.28
BID	48.4	900	1.90
SAB	199.9	2,800	1.42
VCB	99.2	1,200	1.22
FPT	58.6	700	1.21
NVL	67.9	800	1.19
MSN	83.2	800	0.97
PNJ	78.5	700	0.90
VIC	106.5	600	0.57
VJC	125.6	700	0.56
HVN	28.3	150	0.53
VIB	32.9	150	0.46
VNM	109.2	500	0.46
GAS	87.1	200	0.23
TCB	29.8	50	0.17
HPG	41.6	50	0.12
REE	47.7	50	0.10
MWG	117.2	(100)	(0.09)
PLX	54.7	(100)	(0.18)
STB	16.7	(50)	(0.30)
ACB	27.7	(100)	(0.36)
MBB	23.0	(100)	(0.43)
CTG	34.2	(150)	(0.44)
BCM	41.6	(250)	(0.60)
DHG	103.7	(800)	(0.77)
HDB	23.7	(200)	(0.84)
SSI	31.7	(300)	(0.94)
TPB	26.5	(400)	(1.49)
VPB	31.7	(600)	(1.86)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Có vẻ như càng về cuối phiên hoạt động giao dịch có phần khựng lại khi giá trị giao dịch sàn HOSE vượt qua 13,000 tỷ đồng. Nhóm Vn30 chia làm 2 phần tăng và giảm khá đều nhau với biên độ hẹp. MSN, PNJ, VIC, VJC tăng điểm tốt nhất trong Vn30 nhưng không quá 1%. Những cổ phiếu nổi bật nhất trong ngày đến từ nhóm mid cap như CII, DBC, HAP, PAN, DGC, DXG, CTD, IJC.

Chỉ số Vnindex gần như đã cán mốc 1100 điểm và vấn đề vượt qua ngưỡng này chỉ là vấn đề thời gian trong phiên sắp tới. Có thể có một vài rung lắc nhẹ đặc biệt là trong những ngày qua xuất hiện những ca mắc Covid mới tại TP HCM nhưng thông tin này có lẽ chỉ ảnh hưởng trong ngắn hạn. Nhà đầu tư duy trì nắm giữ cổ phiếu và tận dụng các nhịp điều chỉnh trong phiên để mua thêm.

### Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Ngày đưa vào DM
PHR	64.0	(3.30)	50	70	Nắm giữ.	28.0%	10/30/2020
GIL	41.6	(6.70)	37	45	Mua quanh 38-39. Mục tiêu 45-47	12.4%	11/29/2020
PNJ	78.5	0.30	65	80	Mua quanh 70-72. Mục tiêu 80-85	20.8%	11/11/2020
FPT	58.6	0.90	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	27.4%	10/28/2020
HPG	41.6	5.70	28	42	Mua quanh 33-34. Mục tiêu nâng lên 45	48.6%	10/28/2020
VCB	99.2	1.30	80	110	Nắm giữ	24.0%	10/28/2020
STB	16.7	(2.60)	11	19	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 19	51.8%	10/30/2020
GAS	87.1	2.10	75	95	Mua quanh 85. Mục tiêu 95	16.1%	12/7/2020
D2D	62.4	-	50	70	Mua quanh 55. Mục tiêu 70	24.8%	12/7/2020
HSG	22.0	(0.20)	14	25	Nắm giữ. Mục tiêu nâng lên 25	57.1%	10/28/2020
GVR	29.5	1.90	11.5	30	Nắm giữ	156.5%	10/28/2020
HBC	16.4	6.80	12.5	18	Mua quanh 14. Mục tiêu 18	31.2%	11/29/2020
DXG	16.2	3.20	11	18	Mua quanh 12 Mục tiêu 18	47.3%	11/6/2020
CII	21.2	10.20	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22	24.7%	12/11/2020
MWG	117.2	(2.30)	90	130	Mua quanh 110-115. Mục tiêu 130	30.2%	12/25/2020
GEX	23.2	4.80	21	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 27	10.5%	12/30/2020

( ) Với các vị thế chạm mục tiêu ngắn hạn, nhà đầu tư nếu kỳ vọng có thể tiếp tục nắm giữ hoặc hiện thực hóa lợi nhuận ½)

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

DXG	6.58
DRH	6.62
PXT	6.67
DQC	6.76
FCN	6.77
CII	6.82
CCI	6.82
YBM	6.84
YBM	6.84
PTL	6.85
VPS	6.87
HAR	6.89
HAP	6.91
BCE	6.92
MHC	6.94
BBC	6.94
PAN	6.96
UDC	6.99
CCL	6.99
VTO	7.00
VTO	7.00
KSH	7.69

## Top tăng giá HNX

FID	8.33
TKC	8.82
PVG	8.86
SHN	9.09
BII	9.09
ACM	9.09
VKC	9.43
CTX	9.46
C69	9.57
SCI	9.89
VIG	10.00
CT6	13.56

**PHR** - CTCP Cao su Phước Hòa - Năm nay, công ty ước tính tiêu thụ được 31.500 tấn mủ thành phẩm với giá bán bình quân 33,21 triệu đồng/tấn. Công ty mẹ đạt tổng doanh thu 2.244 tỷ đồng, tăng 39% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế ước đạt 1.149 tỷ đồng, tăng 115% so với năm trước.

**DRL** - CTCP Thủy điện - Điện Lực 3 - Ước doanh thu và lãi sau thuế năm 2020 đạt hơn 99 tỷ đồng (tăng 10%) và gần 58 tỷ đồng (tăng 4% so với thực hiện năm trước). So với kế hoạch năm, DRL đã vượt 15% kế hoạch doanh thu và vượt 28% kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

Trong năm 2021, DRL dự kiến mang về hơn 91 tỷ đồng doanh thu và gần 49 tỷ đồng lãi sau thuế, lần lượt giảm 8% và 16% so với con số ước thực hiện năm 2020.

**MSB** - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – Đã ra Nghị quyết về việc chuyển nhượng toàn bộ giá trị phần vốn góp của MSB tại Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản MSB AMC.

**PGI** - Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex - Đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 với chỉ tiêu doanh thu bảo hiểm gốc 3.542 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 202 tỷ đồng, cổ tức 12%.

**HDC** - CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa – Vũng Tàu - Thông báo, bắt đầu bán toàn bộ hơn 640.000 cổ phiếu quỹ hiện có từ ngày 07/2/2021 đến 05/2/2021 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

**C47** - CTCP Xây dựng 47 - Ngày 05/1/2021 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019 và cổ phiếu thưởng, ngày đăng ký cuối cùng là 06/1/2021. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 3%, cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ 7%.

**GMD** - CTCP Gemadept - Thông báo, phát hành hơn 4,45 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong tháng 12/2020.

**THG** - CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang - Ngày 30/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 31/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 13/1/2021.

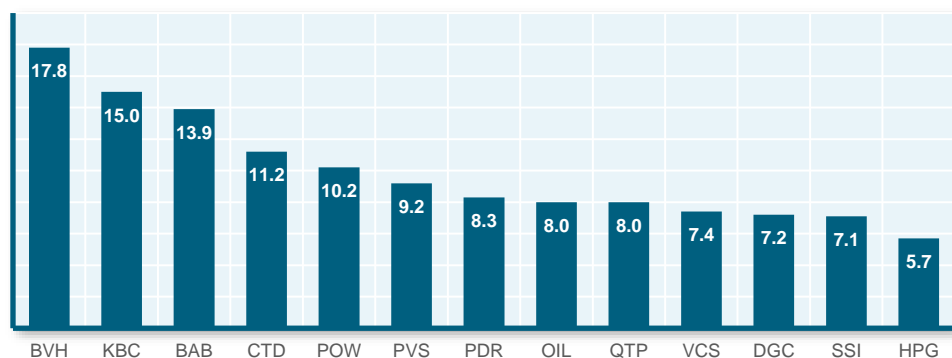
**NTL** - CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm - Ngày 13/1/2021 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 14/1/2021. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/1/2021.

**VCS** - CTCP Vicostone - Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty đã thông qua phương án chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn cổ phiếu quỹ, tương ứng 4,8 triệu cổ phiếu theo tỷ lệ 100:3,09.



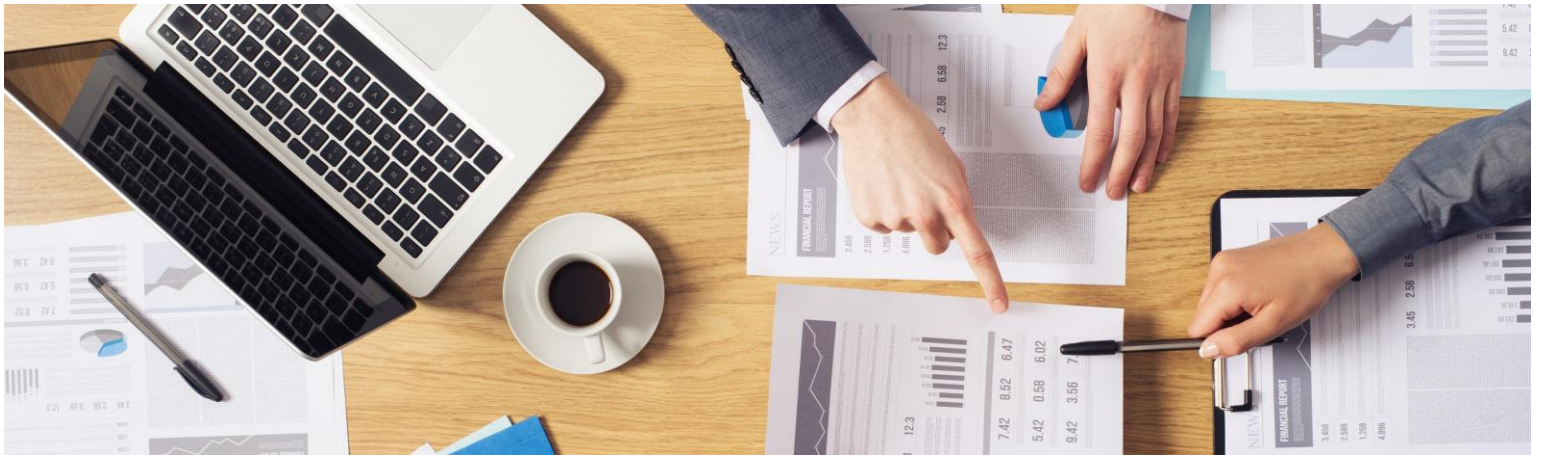


## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

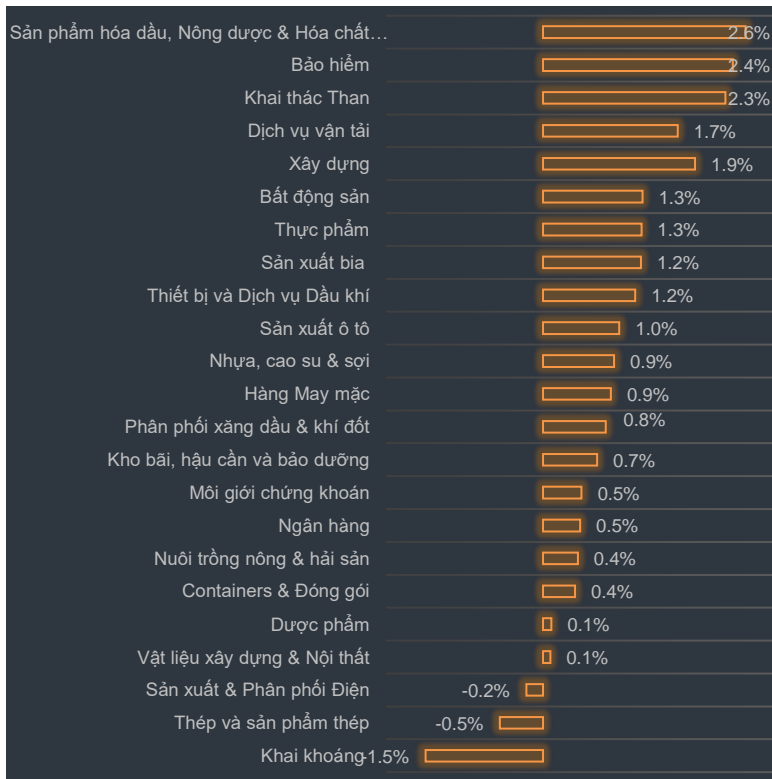
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
CRC	11.8	(2.48)	10.90	8.3%	62.70	355,382	25.5	2.1
HVG	3.7	(13.95)	3.70	0.0%	132.40	292,528	25.7	6.1
VHC	42	2.32	19.60	114.3%	10.30	886,382	40.9	15.1
HLD	24.7	0.00	13.90	77.7%	21.30	202,798	33.9	17.6
VNM	109	0.28	67.80	60.8%	4.00	2,188,818	46.5	18.8
HTN	39.8	3.92	13.80	188.4%	13.10	178,100	49.1	19.0
CSV	27.8	0.18	16.30	70.6%	8.10	291,431	48.6	19.9
MSN	82.5	(0.24)	48.40	70.5%	14.50	1,588,892	47.9	20.5
KOS	32.5	6.56	26.90	20.8%	7.70	299,961	55.5	23.5
HHP	12.8	4.92	10.00	28.0%	8.60	250,405	54.5	24.8
TNA	13.1	0.77	11.40	14.9%	28.60	285,726	43.6	26.8
VTP	108	0.75	60.70	77.9%	5.60	101,880	46.1	27.1
AGG	29.3	3.72	23.60	24.2%	6.70	1,137,398	46.3	28.8
TVC	11.6	0.87	6.20	87.1%	165.90	1,134,926	52.4	31.5
FMC	35.4	1.58	15.40	129.9%	7.10	403,322	51.5	32.0
HII	15.1	2.03	8.00	88.8%	7.00	208,161	49.1	32.1
VPI	33.1	0.46	32.40	2.2%	3.00	1,091,541	47.7	33.3
GAS	84.2	0.36	51.40	63.8%	7.40	1,147,367	54.9	34.2
VIC	105.9	0.19	71.50	48.1%	8.60	857,772	52.8	34.6
PWA	11.8	1.72	6.80	73.5%	12.70	287,927	47.2	35.0
BMI	29.7	2.41	13.80	115.2%	4.70	442,735	51.6	35.1
PTB	58.8	0.51	30.90	90.3%	11.90	238,148	53.6	36.0
SJS	26	1.96	14.70	76.9%	6.90	131,302	50.3	36.6
C32	24.3	0.21	17.10	42.1%	5.80	187,871	50.0	37.3
FLC	4.3	0.70	2.50	72.0%	14.70	15,540,657	50.3	37.8
PET	15.5	0.32	5.70	171.9%	7.40	2,308,185	53.6	39.3



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	QHD	HNX	5/1/2021	6/1/2021	26/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	DBT	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
3	DBT	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Thưởng cổ phiếu
4	VNM	HOSE	5/1/2021	4/1/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	DRL	HOSE	5/1/2021	6/1/2021	21/01/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	C47	HOSE	5/1/2021	6/1/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
7	PRE	HNX	4/1/2021	5/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PRE	HNX	4/1/2021	5/1/2021	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	BVB	UPCoM	1/1/2021	4/1/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 9:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	TTD	UPCoM	31/12/2020	4/1/2021	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DHC	HOSE	30/12/2020	31/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TAC	HOSE	30/12/2020	31/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	IDJ	HNX	30/12/2020	31/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	THG	HOSE	30/12/2020	31/12/2020	13/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	BCF	HNX	30/12/2020	31/12/2020	14/01/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	HFB	UPCoM	30/12/2020	31/12/2020	26/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 450 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TDM	HOSE	30/12/2020	31/12/2020	26/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PAI	UPCoM	30/12/2020	31/12/2020	22/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	TCH	HOSE	29/12/2020	30/12/2020	29/01/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HSC	OTC	29/12/2020	30/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HCM	HOSE	29/12/2020	30/12/2020	20/01/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	PNC	HOSE	29/12/2020	30/12/2020	27/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	NTH	HNX	29/12/2020	30/12/2020	15/01/2021	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	KOS	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
25	KOS	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 9:5, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	TLD	HOSE	28/12/2020	29/12/2020		Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	MCM	UPCoM	28/12/2020	29/12/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:5, giá 20,000 đồng/CP	Phát hành thêm
28	XMC	UPCoM	28/12/2020	29/12/2020	28/01/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

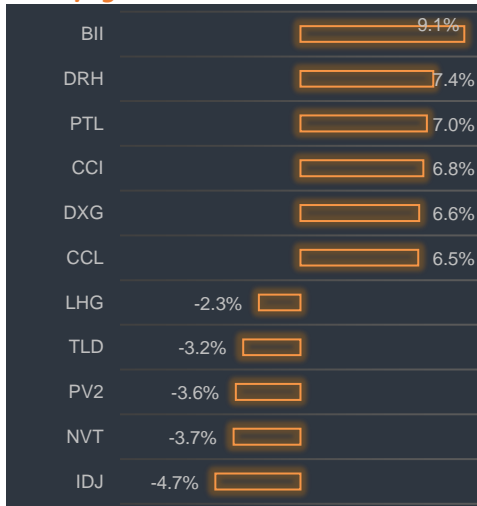
# Tăng giảm ngành trong ngày



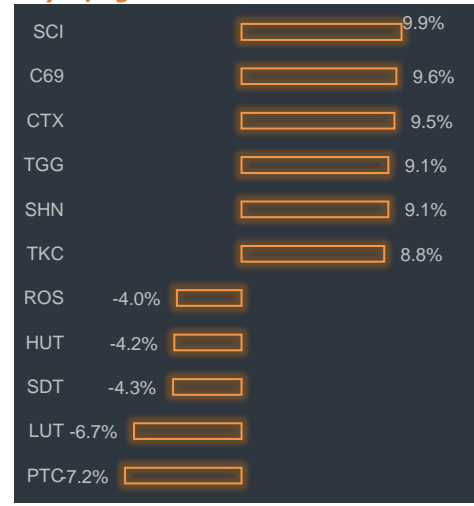
## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

<b>Bất động sản:</b>	BII, DRH, PTL
<b>Xây dựng:</b>	SCI, C69, CTX
<b>Dầu khí:</b>	PVG, PVC, SFC
<b>Chứng khoán:</b>	VIX, SBS, VIG
<b>Ngân hàng:</b>	BAB, BID, VCB

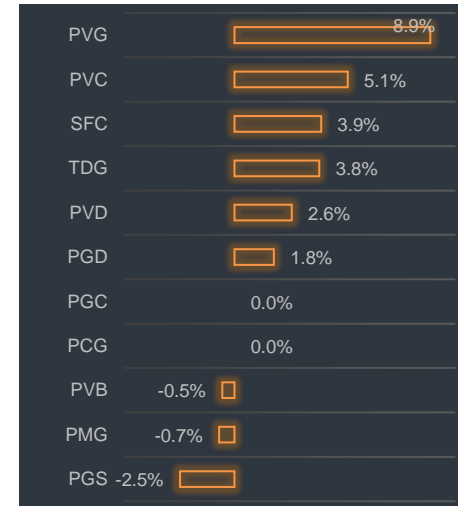
### Bất động sản



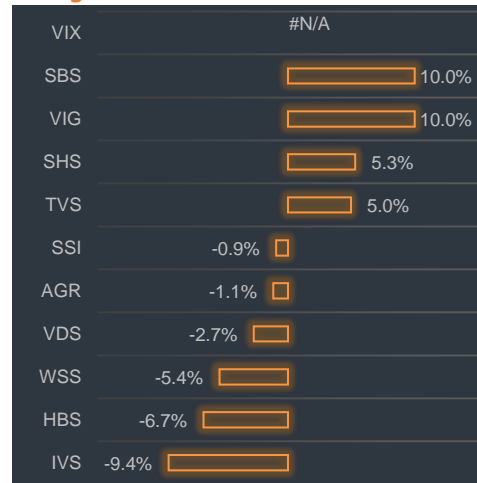
### Xây dựng



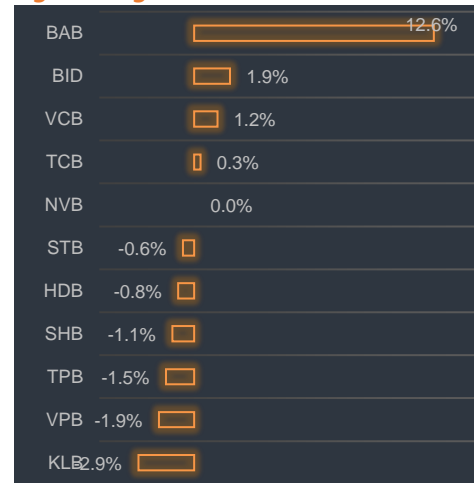
### Dầu khí



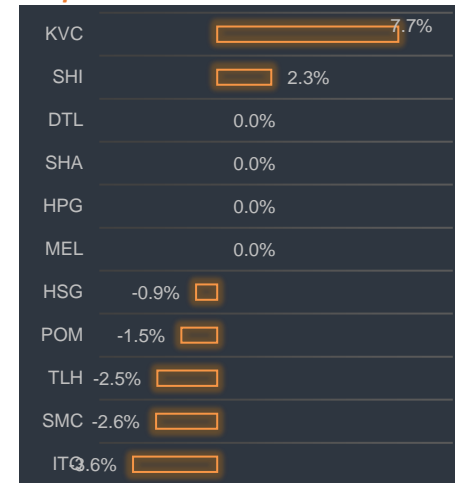
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

*Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.*

*Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.*

*Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.*



### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)**

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### **Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931